

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 243/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1989 - (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Lẻ, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Sĩ L, sinh năm 1985 - (*Vắng mặt*)

ĐKKHKT: Thôn Lẻ, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Hiện nay đang chấp hành án tại Đồi 17, Phân trại số 3, Trại giam Phú Sơn 4, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

(*Chị M, anh L vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đỗ Thị M trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sĩ L trước khi đăng ký kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hương vào ngày 29/9/2017. Sau khi kết hôn chị về nhà anh L chung sống cùng gia đình

anh L và sau 02 tháng thì vợ chồng chị ra ở riêng . Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần một năm thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Năm 2018 anh L xô xát với anh em nội tộc nên bị bắt tạm giam và phải đi chấp hành án 15 năm tù về tội giết người , anh L hiện nay đang chấp hành án tại Đồi 17, Phân trại số 3, Trại giam Phú Sơn 4, xã Sơn Cẩm , huyện Phú Lương , tỉnh Thái Nguyên. Nay bản thân chị xác định không còn tình cảm với anh L, quan hệ hôn nhân giữa chị và anh L không thể duy trì được nữa , chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thị Hoa , sinh ngày 24/6/2018. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng con chung . Bản thân chị đang đi làm công nhân tại Công ty may Bắc Giang , thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng, đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống của 02 mẹ con nên chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên chị làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt tại Tòa án.

* *Bị đơn anh Nguyễn Sĩ L trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 18/8/2022 như sau:*

Về quan hệ hôn nhân : Trước khi kết hôn anh và chị M được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hương. Quá trình chung sống anh và chị M không xảy ra mâu thuẫn. Nay chị M làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì chị M sống bạc tình phụ nghĩa với anh và làm khổ con. Bản thân anh không có lỗi với chị M. Việc chị M xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Giữa anh và chị M có 01 con chung là Nguyễn Thị Hoa , sinh ngày 24/6/2018. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị M ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị Hoa cho chị M nuôi dưỡng vì bản thân anh đang phải đi chấp hành án không thể trực tiếp chăm sóc nuôi con được. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay anh đang phải chấp hành án nên anh xin vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án. Anh đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng và bản án cho bố đẻ anh là ông Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Lẻ, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nhận thay cho anh.

* Tòa án xác minh với đại diện chính quyền địa phương thì thấy: Anh L và chị M là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Hiện nay anh L đang đi chấp hành án nên không có mặt tại địa phương. Địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh chị. Giữa anh L và chị M có 01 con chung Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 2018. Hiện nay cháu Hoa đang sống cùng chị M, chị M hiện nay không chung sống cùng gia đình nhà chồng. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Qua xác minh với ông Nguyễn Văn Hiệp (bố đẻ của anh L) thì biết: Sau khi chị M và anh L kết hôn năm 2017, sau khi kết hôn thì ông cho anh chị ra ở riêng. Năm 2018, anh L vi phạm pháp luật nên phải đi chấp hành án, chị M ở riêng không ở cùng gia đình ông. Cách đây khoảng 02 năm, chị M có về nhà ông gây gỗ, đập phá xoong nồi, bàn ghế thì có xảy ra xô xát và ông cũng báo sự việc cho mẹ đẻ của chị M biết sự việc. Hiện nay chị M và con gái đã thuê nhà trọ để ở, không về nhà ông. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Do chị M và anh L đều có đơn xin từ chối hòa giải và xin vắng mặt tại Tòa án nên không tiến hành hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đỗ Thị M, bị đơn anh Nguyễn Sĩ L đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tại phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin vắng mặt, nên HĐXX xét xử là đúng. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng xử cho chị M được ly hôn anh L; Về con chung: Giao cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con là Nguyễn Thị Hoa, sinh ngày 24/6/2018. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu. Về sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

- Kiến nghị, khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị M cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình cụ thể là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Sĩ L trước khi bị tạm giam có hộ khẩu cư trú tại Thôn Lẻ, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang ngày 29/9/2017 nên quan hệ hôn nhân của chị M và anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị M xác định vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân là do chị và anh L bất đồng quan điểm sống, anh L xác định vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng anh L cho rằng chị M là người bạc tình bạc nghĩa nên anh không đồng ý ly hôn. Cho đến nay, chị M xác định chị không còn tình cảm với anh L, hôn nhân giữa chị và anh L không thể kéo dài và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, việc chị M không còn tình cảm, anh L phải chấp hành án với mức án dài (15 năm tù), vợ chồng không ở cùng nhau, nên việc duy trì hôn nhân không không đạt mục đích. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Sĩ L.

[4]. Về con chung: Chị M và anh L đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc, sinh ngày 24/6/2018. Khi ly hôn chị M đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L đồng ý để chị M nuôi con chung, HĐXX xét thấy: Hiện

nay anh L đang phải chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, anh L đồng ý để chị M nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Cháu Ngọc hiện nay đang được chị M chăm sóc nên để đảm bảo quyền lợi của con chung nên cần giao cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp theo quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền thăm nom con chung và không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[5]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Sĩ L.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hoa, sinh ngày 24/6/2018 cho chị Đỗ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Sau này, vì quyền lợi của con chung các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012437 ngày 27/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị M đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M, anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Xuân Hương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thiêm